

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2019/HSST
Ngày 25 tháng 7 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn A – Giáo viên trường Chính trị nghỉ hưu, ông Nguyễn Đăng T – Cán bộ MTTQ phường Tân Hồng nghỉ hưu.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến P – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn HT - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại hội trường UBND phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2019/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/QĐXX- ST ngày 12/7/2019 đối với các bị cáo:

1/ Ngô Quý T1 - Sinh năm 1991.

HKTT: Khu phố VK2, phường ĐN, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Bố đẻ: Ngô Quý T3, sinh năm 1964; Mẹ đẻ: Trần Thị H1, sinh năm 1964; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Nguyễn Thị TT, sinh năm 1988; có 02 con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 89/ HSST ngày 27/6/2013 Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 26 tháng tù tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ra trại ngày 03/12/2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày **17/02/2019**, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

2/ Nguyễn Văn T2 - Sinh năm 1991.

HKTT: Khu phố VK1, phường ĐN, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Bố đẻ: Nguyễn Văn Y, sinh năm 1967; Mẹ đẻ: Ngô Thị D, sinh năm 1973; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Bùi PT, sinh năm 1995; có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày **17/02/2019**, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

Người bị hại: Cháu Vũ Tiến D1, sinh năm 2012. Người đại diện cho cháu D1: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1981

Trú tại: Khu phố LX, phường ĐN, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi như sau:

Nguyễn Văn T2, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: khu phố VK1, phường ĐN, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh và Ngô Quý T1, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: Khu phố VK2, phường ĐN, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh có mối quan hệ bạn bè chơi với nhau, đều là những đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và thường xuyên sử dụng trái phép ma túy đá. Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 16/2/2019, T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 15B1- 09112, số khung: C640BY446082, số máy: 5C64-446083 chở T1 đi qua khu vực ngã tư thuộc khu phố LX, phường ĐN, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, T1 quan sát thấy cháu Vũ Tiến D1, sinh năm 2012, đăng ký HKTT: khu phố LX, phường ĐN, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đang ngồi chơi một mình ở trước cửa nhà, trên tay cháu D1 có cầm 01 chiếc Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5, màu vàng, lắp sim số thuê bao 0947.658.636 (lúc này gia đình cháu D1 đang ngồi ăn cơm ở trong nhà), xung quanh vắng vẻ không có người đi lại. Thấy điều kiện sở hữu, T1 liền nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại của cháu D1 nên T1 nói với T2: “Anh ơi quay xe lại có đứa trẻ con đang cầm điện thoại xem có lấy được không?”. T2 hiểu ý T1 là quay xe lại để cướp giật chiếc điện thoại của cháu D1 nên đồng ý, đồng thời ngay sau đó T2 dừng xe lại quan sát về phía cháu D1 thấy tại vị trí nhà đối diện chỗ cháu D1 đang ngồi có người đang mua hàng nên T2 nói: “Thôi, có người đang mua thuốc lá ở đối diện nhà nó kia kia” thì T1 nói: “Nó đeo đồ ý đâu”. Thấy T1 nói vậy, T2 liền điều khiển xe mô tô chở T1 quay lại sau đó dừng xe ở khu vực bên kia ngã tư đường, cách vị trí cháu D1 ngồi khoảng 10 mét cảnh giới để T1 xuống xe đi bộ đến gần vị trí cháu D1 đang ngồi cầm chiếc điện thoại mãi chơi, dùng tay trái cầm giật chiếc điện thoại sau đó bỏ chạy đến vị trí chỗ T2 đang đứng chờ ngồi lên sau xe. Thấy T1 cướp giật được chiếc điện thoại, T2 liền nổ máy điều khiển xe chở T1 bỏ chạy. Vụ việc cùng ngày 16/02/2019 được ông Vũ Văn V1, sinh năm 1978 (bố đẻ của cháu D1) làm đơn trình báo cơ quan điều tra. Biết hành vi phạm tội đã bị phát giác đến ngày 17/02/2019, Nguyễn Văn T2 và Ngô Quý T1 đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên đồng thời tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động mà T1, T2 đã cướp giật được của cháu D1.

Trên cơ sở yêu cầu định giá của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn, ngày 22/3/2019 Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thị xã Từ Sơn đã ban hành Bản kết luận số 21/KL-HĐĐG, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động

màu vàng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A5, (đã qua sử dụng) có giá trị tại thời điểm ngày 16/2/2019 là **500.000** đồng.

Quá trình điều tra chiếc điện thoại được xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Th (mẹ cháu D1), sinh năm 1981, trú tại: khu phố LX, phường ĐN, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Chị Th khai nhận, khi cả gia đình đang ăn cơm tối tại nhà ngày 16/2/2019, chị Th đưa chiếc điện thoại nêu trên kèm theo sim số thuê bao 0947.658.636 lắp trong điện thoại đã hết tiền cho cháu D1 cầm chơi ở trước cửa nhà sau đó đã bị T2 và T1 cướp giật mất. Ngày 30/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại cho chị Th. Sau khi nhận lại tài sản về trách nhiệm dân sự đến nay chị Thương không yêu cầu gì.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 15B1- 09112 được T1, T2 sử dụng làm phương tiện khi cướp giật chiếc điện thoại của cháu D1. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị V, sinh năm 1988, trú tại: khu phố VK2, phường ĐN, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (là chị dâu của bị can T1). Chị V khai nhận, ngày 16/02/2019, chị Vân cho T1 mượn chiếc xe mục đích làm phương tiện đi lại. Khi T1 sử dụng chiếc xe đi cướp giật tài sản chị không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn không đề cập xử lý đối với chị Vân mà ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho chị Vân là phù hợp với quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 121/CTr - VKS ngày 03/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Ngô Quý T1 và Nguyễn Văn T2 về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm g, khoản 2, Điều 171 BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi cướp giật chiếc điện thoại trên tay cháu D1 ngày 16/02/2019 là vi phạm pháp luật. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng, không oan.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã đưa ra chứng cứ, lý lẽ và sau khi phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết liên quan đến trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Cướp giật tài sản*”. Áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 171 BLHS; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, BLHS. Xử phạt bị cáo T1 từ 03(Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù. T2 từ 03(Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2019. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, đại diện cho người bị hại, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với lời khai của bị hại, đại diện của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá. Đã đủ căn cứ khẳng định, tối ngày 16/02/2019, các bị cáo Ngô Quý T1, Nguyễn Văn T2 đã có hành vi cướp giật chiếc điện thoại trên tay cháu D1, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 171 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn truy tố các bị cáo tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và nhân thân của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của công dân mà còn làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang nghi ngờ lẫn nhau. Đối với bị cáo T1 có nhân thân xấu, đã bị đưa ra xét xử 01 lần. Do vậy đối với các bị cáo cần phải có một mức hình phạt tương xứng cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội, ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51BLHS do vậy cần áp dụng cho các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Chiếc điện thoại đã trả lại cho chị Th, chị Th đã nhận lại không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên không xem xét giải quyết ở vụ án này.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Liên quan trong vụ án còn có:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 15B1- 09112 được T1, T2 sử dụng làm phương tiện khi cướp giật chiếc điện thoại của cháu D1. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị V, sinh năm 1988, trú tại: khu phố VK2, phường ĐN, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (là chị dâu của bị can T1). Chị V khai nhận, ngày 16/02/2019, chị Vân cho T1 mượn chiếc xe mục đích làm phương tiện đi lại. Khi T1 sử dụng chiếc xe đi cướp giật tài sản chị không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn không đề cập xử lý đối với chị Vân mà ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho chị Vân xét phù hợp với quy định pháp luật chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T2, Ngô Quý T1** phạm tội “Cướp giật tài sản”

Áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 171; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 329 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Ngô Quý T1 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/02/2019. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 25/7/2019 để đảm bảo thi hành án.

- Xử phạt: Nguyễn Văn T2 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/02/2019. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 25/7/2019 để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, đại diện cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Từ Sơn;
- Công an thị xã Từ Sơn;
- THADS thị xã Từ Sơn;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hs, vp.